

# TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGŨ VĂN 8 HỌC KÌ I

### NĂM HỌC 2017-2018

#### I. PHẦN VĂN BẢN

1. Nếu là văn bản văn xuôi: HS cần:

- Nắm chắc đặc trưng thể loại của văn bản truyện kí hiện đại.
- Biết tóm tắt nội dung văn bản.
- Viết văn bản ngắn cảm thụ về nội dung, về phẩm chất, một đặc điểm của nhân vật,...trong văn bản.

2. Nếu là văn bản thơ: HS cần:

- Học thuộc lòng.
- Nắm được đại ý, nội dung của từng khổ thơ, những nét đặc sắc về nghệ thuật.
- Lưu ý:
  - Nếu đề thi lấy văn bản ngoài sách giáo khoa, HS cần đọc kĩ đề để hiểu và cảm thụ văn bản.
  - HS cần trả lời câu hỏi có đầu có cuối, lấy nội dung câu hỏi làm lời dẫn của câu trả lời.

#### II. PHẦN TIẾNG VIỆT

1. **Trường từ vựng** là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.

- Lưu ý:
  - Một trường từ vựng có thể bao gồm nhiều trường từ vựng nhỏ hơn.
  - Một trường từ vựng có thể bao gồm những trường từ khác biệt nhau về từ loại.
  - Do hiện tượng nhiều nghĩa, một từ có thể thuộc nhiều trường từ vựng khác nhau.

2. **Từ tượng hình, từ tượng thanh.**

a. Khái niệm:

- Từ tượng hình là từ gợi tả hình ảnh, âm thanh cụ thể, sinh động, có giá trị biểu cảm cao.
- Từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh tự nhiên của con người.

b. Tác dụng:

- Từ tượng hình, từ tượng thanh gợi tả được hình ảnh, âm thanh cụ thể, sinh động có giá trị biểu cảm cao.
- Thường được dùng trong văn miêu tả, tự sự.

### **3. Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội.**

#### a. Khái niệm:

- Từ địa phương là từ chỉ sử dụng ở một hoặc một số địa phương nhất định.
- Biệt ngữ xã hội chỉ được dùng trong một tầng lớp xã hội nhất định.

#### b. Những lưu ý khi sử dụng:

- Phải phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
- Trong thơ văn, tác giả có thể sử dụng một số từ ngữ ở hai tầng lớp này để tô đậm màu sắc địa phương, màu sắc tầng lớp xã hội của ngôn ngữ, tính cách nhân vật.
- Tránh lạm dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội, chỉ sử dụng khi cần thiết.

### **4. Trợ từ, thán từ.**

#### a. Trợ từ:

- Trợ từ là những từ chuyên đi kèm với một số từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.

Ví dụ: Những, có, chính, đích, ngay,...

#### b. Thán từ:

- Thán từ là những từ dùng để bộc lộ cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp. Thán từ thường đứng đầu câu, có khi được tách ra thành câu đặc biệt.

- Thán từ gồm 2 loại chính:

+ Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: a, ái, ôi, ô hay, thân ôi,...

+ Thán từ gọi đáp: Này, vâng, dạ,...

### **5. Tình thái từ:**

- a. Khái niệm: Tình thái từ là những từ được thêm vào câu để tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán để biểu thị sắc thái tình cảm của người nói.

#### b. Phân loại:

- Tình thái từ nghi vấn: à, ư, hử, hả, chứ, chăng,...
- Tình thái từ cầu khiến: đi, nào, với,...
- Tình thái từ cảm thán: thay, sao,...
- Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm: ạ, nhé, cơ, mà,...

c. Sử dụng:

- Khi nói hoặc viết cần chú ý sử dụng tình thái từ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp (quan hệ tuooit tác, thức bậc xã hội, tình cảm,...)

## 6. Nói quá.

- Khái niệm: Nói quá là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả.
- Tác dụng:
  - Nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

## 7. Nói giảm, nói tránh.

- Khái niệm: Là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt uyển chuyển, tế nhị.
- Tác dụng: Tránh gây cảm giác đau buồn, ghê sợ, nặng nề, tránh thô tục, thiếu lịch sự.

## 8. Câu ghép.

a. Khái niệm:

Câu ghép là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V là một câu.

b. Cách nối các vế câu: Có 2 cách nối các vế câu:

- Dùng từ có tác dụng nối:

+ Nói bằng một quan hệ từ.

+ Nói bằng một cặp quan hệ từ.

Nói bằng một cặp phó từ, chỉ từ, đại từ thường đi đôi với nhau (cặp từ hô ứng).

- Không dùng từ nối: Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm, dấu hai chấm.

## 9. Dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm.

- Dấu ngoặc đơn dùng để đánh dấu phần chú thích (giải thích, thuyết minh, bổ sung thêm).
- Dấu hai chấm dùng để đánh dấu ( báo trước ) phần giải thích, thuyết minh, lời dẫn trực tiếp, lời đối thoại.

## 10. Dấu ngoặc kép:

- Dấu ngoặc kép dùng để:

+ Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

+ Đánh dấu từ được hiểu theo nghĩa đặc biệt hay có hàm ý mỉa mai.

+ Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san,...được dẫn.

### III. VĂN BẢN NGẮN

**Nêu suy nghĩ, cảm nhận về một đặc điểm, phẩm chất hoặc tính cách của nhân vật.  
Đề bài có thể ra như sau.**

- **TRUYỆN NGẮN LÃO HẠC - NAM CAO**

ĐỀ 1: Nêu suy nghĩ của em về lòng tự trọng của Lão Hạc

ĐỀ 2: Nêu suy nghĩ của em về lòng yêu thương con của Lão Hạc

- **TỨC NƯỚC VỠ BỜ ( TRÍCH TẮT ĐÈN ) – NGÔ TẮT TỐ**

ĐỀ 1: Nêu suy nghĩ của em về sức sống mãnh liệt tiềm tàng, tinh thần phản kháng của chị Dậu

ĐỀ 2: Nêu suy nghĩ của em về tình yêu thương chồng con của Chị Dậu

- **TRONG LÒNG MẸ - NGUYỄN HỒNG**

ĐỀ 1: Nêu suy nghĩ của em về tình mẫu tử

ĐỀ 2: Nêu suy nghĩ của em về lòng yêu thương mẹ của bé Hồng

- **TÔI ĐI HỌC – NGUYỄN HỒNG**

- Nêu suy nghĩ của em về nhân vật tôi trong ngày đầu tiên đến trường

#### **Dàn bài chung**

1. Mở bài: +Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

+ Nêu vấn đề

2. Thân bài:

- Tập trung làm rõ một đặc điểm tính cách của nhân vật theo yêu cầu của đề

- Bàn luận về vấn đề ( *Trả lời các câu hỏi: Vì sao? tại sao? Cảm thấy thế nào?* )

+ Biểu hiện ( nêu dẫn chứng cụ thể trong tác phẩm )

- Phê phán thái độ đối lập (nếu có)

- Liên hệ bản thân ( Hiểu ra điều gì? sẽ làm gì ? )

3. Kết bài:

-Khẳng định ý nghĩa chung của nội dung được đặt ra

- Kêu gọi mọi người

## **\* Dàn ý chi tiết :**

### **1. Truyện ngắn - Lão Hạc**

#### **A. Mở bài:**

- Cùng với Ngô Tất Tố, Nguyên Hồng,... Nam Cao là một cái tên không thể thiếu khi nhắc tới những nhà văn hiện thực nhân đạo. Các sáng tác của ông vừa rất mực chân thực, vừa có một ý vị triết lí mang ý nghĩa nhân bản sâu sắc. Truyện ngắn “Lão Hạc” là một trong những tác phẩm tiêu biểu như thế! Truyện đã thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý tiềm tàng của họ.

#### **B. Thân bài:**

##### **\* Khái quát ( Dẫn dắt vào bài):**

- Xuất hiện lần đầu trên tuần báo “Tiểu thuyết thứ bảy” năm 1943, “Lão Hạc” của Nam Cao được đánh giá là một trong những truyện ngắn xuất sắc viết tình cảnh của người nông dân trước Cách mạng.

##### **\* Nhân vật Lão Hạc( Tùy vào yêu cầu của đề để nhân mạnh nội dung cần làm )**

- Lão Hạc là một lão nông dân nghèo nhưng có nhiều phẩm chất tốt đẹp, đáng quý.

##### ***a, Lão Hạc có một tấm lòng vị tha, nhân hậu:***

- Ở lão có một tấm lòng vị tha, nhân hậu. Tình cảm của lão với "cậu Vàng" được tác giả thể hiện thật cảm động. Lão gọi nó là "cậu Vàng" như “một bà hiếm hoi gọi đứa con cầu tự”. Lão bắt rận, cho nó ăn cơm trong một cái bát như nhà giàu. Lão ăn gì cũng không quên phần nó, gắp cho nó một miếng; lão ăn bao nhiêu, nó cũng ăn như thế, thậm chí còn hơn phần lão...Lão coi nó như một người bạn, ngày ngày lão tâm sự, trò chuyện với nó như thể nó cũng là con người. Tình thế cùng đường khiến lão phải bán nó thì trong lão diễn ra sự dằn vặt, đau khổ tột độ. Lão kể cho ông giáo nghe về việc bán "cậu Vàng" với tâm trạng vô cùng đau đớn: "lão cười như mếu và đôi mắt ầng ậng nước". Đến nỗi ông giáo thương quá, "muốn ôm chầm lấy lão mà òa lên khóc". Khi nhắc đến việc "cậu Vàng" bị lừa rồi bị bắt, lão Hạc không nén nổi đau đớn cứ dội lên "Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...". Lão Hạc đau đớn đến thế không phải chỉ vì quá thương con chó mà còn vì không thể tha thứ cho mình vì đã trót lừa một con chó. Ông lão quá lương thiện ấy cảm thấy lương tâm đau nhói khi nhận thấy trong đôi mắt con chó có cái nhìn trách móc. Phải có trái tim vô cùng nhân hậu, trong sạch thì mới bị giày vò lương tâm đến thế, mới cảm thấy có lỗi với một con chó như vậy!

##### ***b, Tình yêu thương con sâu sắc ( dẫn chứng )***

Đối với cậu Vàng, lão yêu quý như vậy, thì đối với anh con trai của lão, thì tình cảm ấy còn được nhân lên gấp vạn lần. Chỉ vì nhà nghèo, không cưới được vợ cho con, làm con uất chí,

bỏ đi đồn điền cao su mà lão tự dần vất mình mãi. Để cưới vợ, anh con trai đòi bán mảnh vườn, nhưng lão không cho không phải vì lão muốn giữ mảnh vườn cho lão, mà lão nghĩ nếu cưới vợ về, vườn bán rồi thì ở đâu mà làm ăn sinh sống, và rồi có bán thì cũng làm sao mà đủ tiền. Lão nghĩ thế, nhưng anh con trai có thấu cho lão? Anh bỏ đi đồn điền cao su, để lại lão ở nhà vò võ chờ con. Lão nghĩ tốt, lo cho tương lai con, nhưng khi con trai bỏ đi, lão lại tự dần vất mình, đầy đọa tinh thần mình. Những câu nói lão nói với cậu Vàng, nhưng lại chất chứa biết bao nhiêu tình cảm nhớ thương cho anh con trai. Lão nói với cậu Vàng đấy, nhưng lại như nói với con mình. Lão làm việc gì, lão suy nghĩ gì cũng là hướng về con trai mình. Tiền bòn vườn lão để dành, không tiêu tới để khi con trai về, lão nhắm tính sẽ có gần trăm đồng bạc, thêm vào cho con cưới vợ và làm kế sinh nhai. Thế nhưng, lão lại ốm. Một cơn ốm kéo dài buộc lão phải tiêu tới số tiền đó. Chỉ vậy thôi mà lão đã thấy đau lòng. Lão ăn vào tiền của con trai lão – số tiền mà khi con trai về lão định trả con. Điều này làm lão khổ tâm hết sức. Hành động của lão gửi ông giáo mảnh vườn, nhờ ông giáo giữ hộ cũng là để giữ hộ cho con lão : “của mẹ nó thì nó hưởng”. Mọi suy nghĩ, việc làm của lão đều hướng tới con trai. Thậm chí, cái chết của lão cũng là vì con. Lão chết để mở ra đường sống cho con lão, lão chết một cái chết trong sạch để lại tiếng thơm cho con vì lão sống ngày nào là ăn vào tiền, vào đường sống của con ngày ấy. Xưa nay, không ít người cha, người mẹ hi sinh cơm ăn, áo mặc vì con, hi sinh một phần thân thể vì con nhưng hi sinh cả mạng sống của mình như lão Hạc lại là một trường hợp hiếm thấy. Tình yêu con của lão Hạc thật đặc biệt. Không ồn ào, sôi nổi, không thể hiện qua hành động hay lời nói, lão lặng lẽ yêu con trong tâm tưởng, mọi hành động của con lão đều cho là do lão. Là do lão đẩy con tới những hành động ấy rồi tự dần vất mình, tự gánh lấy những suy nghĩ, hành động để chuộc lại lỗi lầm. Quả thật, tình yêu thương con của lão khiến chúng thật vô cùng cảm động.

### ***c, Lòng tự trọng: ( dẫn chứng )***

-Lão Hạc mang một tấm lòng tự trọng cao cả. Lão tự trọng từ với một con chó, với con trai lão, với bà con hàng xóm, với ông giáo và với cả chính bản thân mình. Khi bán con chó, lão đau khổ, vì lão “bằng này tuổi đầu mà còn trót lừa một con chó”. Lão nhớ ánh mắt của cậu Vàng, mà theo như lời lão là một ánh mắt đầy trách móc, mắng lão tệ hại: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão thế mà lão đối xử với tôi thế này à”. Ánh nhìn đó làm lão ám ảnh và day dứt không nguôi. Lão từ chối mọi sự giúp đỡ của ông giáo, lão lại chuẩn bị sẵn tiền làm ma cho bản thân, gửi ông giáo, để khi lão có việc thì ông giáo đưa ra, coi như là của lão có chút ít, còn lại thì nhờ bà con hàng xóm cả. Lão làm vậy để không phiền lụy tới ai. Từ đó, lão bòn vườn, mò cua, ốc, trai ăn để sống qua ngày, thà chết chứ không chịu mắc nợ ai. Có lẽ hành động bán cậu Vàng của lão chính là bước chuẩn bị cho cái chết của lão. Lão xin Binh Tư ít bả chó với lý do bắt cho nhà khác – một lý do làm Binh Tư tự nghĩ lão giả bộ hiền lành thế nhưng cũng ghê ra phét, một lý do làm ông giáo hiểu lầm lão, hiểu lầm một con người đã “khóc vì trót lừa một con chó, một con người nhịn ăn để có tiền làm ma”. Vậy

nhưng hóa ra, lão ăn bả chó để tử tự, để giữ vẹn nguyên tấm lòng trong sáng của lão. Lão ăn bả chó, lão chết như một con chó, vật vờ, quằn quại trong đau đớn, để chuộc tội với cậu Vàng. Lão chết cũng là để không bị cuộc sống dồn đẩy, bị sa hóa biến chất như Binh Tư, hay Chí Phèo. Cái chết của lão cũng chính là sự tự trọng của lão với con lão. Lão sống mà phải dựa vào tiền của con thì thà lão chết còn hơn. Lão Hạc có một tấm lòng thật đáng trân trọng – lòng tự trọng của lão nông nghèo nhưng trong sạch. Lão chọn “chết trong còn hơn sống đục” khi bị dồn vào đường cùng.

### C. Kết bài

- Cảm thương trước số phận đau khổ, cuộc đời bé tắc của những người nông dân trong xã hội cũ.

- Trân trọng, đề cao vẻ đẹp tâm hồn của họ.

## 2. TRONG LÒNG MẸ

### Mở bài: Hs tự làm

#### Thân bài: Dẫn chứng về lòng yêu thương mẹ của bé Hồng

Chú bé Hồng sinh ra nhiều cơ cực: cha mất vì nghiện, mẹ đi tha hương cầu thực bỏ lại hai anh em Hồng ở lại trong sự ghẻ lạnh của họ hàng, nhưng không vì thế mà chú mất đi tình yêu thương mãnh liệt với mẹ. Tình cảm chân thành ấy cứ tự nhiên lớn dần bởi khát khao yêu thương chứ không phải vật chất "Non một năm ròng, mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người hỏi thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà". Khi bị bà cô gieo rắc vào đầu những ý nghĩ tanh bần về mẹ, chú bé Hồng vẫn không giận mẹ, luôn tin mẹ và hiểu mẹ. Chú chỉ giận những cô tục xấu xa đã đẩy dọa mẹ con sớm chia ly "*Giá như những cô tục đã đẩy dọa mẹ là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, tôi quyết vỡ lấy mà nhai, mà cắn cho kỳ nát vụn mới thôi*". Tình yêu thương không gì ngăn cản ấy còn thể hiện khi Hồng gặp mẹ. Thoáng thấy người ngồi trên xe giống mẹ, chú đã chạy theo gọi bồi rối, chứng tỏ mẹ luôn nằm trong tâm trí chú. Khi được ngồi trên xe cùng mẹ, chú đã òa khóc. Đó là tiếng khóc dỗi hờn mà xúc động, tủi thân mà hạnh phúc. Chú thấy mẹ "*đẹp như thuở còn sung túc*", chú tận hưởng cái ấm áp của tình mẹ, quên đi những cay độc tủi hờn người cô gieo rắc để chìm trong dòng cảm xúc mơn man dào dạt. Thực sự, nhà văn Nguyên Hồng đã viết lên một bài ca không quên - một tình yêu thương bất tử, vĩ đại, thiêng liêng và ấm áp mà chú bé Hồng chỉ dành riêng cho người mẹ bất hạnh của mình.

Kết bài: Hs tự làm

## 4. TỨC NƯỚC VỠ BỜ

### **\*Dẫn chứng về tình yêu thương chồng con của Chị Dậu**

Vẻ đẹp của nhân vật chị Dậu trước hết là vẻ đẹp của một người phụ nữ yêu chồng, thương con. Mở đầu đoạn trích là cảnh chị Dậu chăm sóc người chồng ốm yếu vừa được thả sau những đánh trận đánh như tử vì không đủ tiền nộp sưu thuế. Đón chồng về trong tình trạng đau yếu tưởng như sắp chết mà trong nhà cũng chẳng có gì ngon để tẩm bổ, may thay người hàng xóm thương tình cho vay bát gạo nấu cháo cho chồng ăn lại sức. Cháo chín, chị ngồi quạt đợi cho cháo nguội rồi ân cần nâng chồng dậy, dịu dàng như nịnh nọt nói với chồng: “Thầy em cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột”. Chị hãy còn để ý xem chồng ăn có ngon miệng hay không. Chính những hình ảnh, cử chỉ đó đã biểu lộ sự săn sóc và yêu thương của một người vợ đối với người chồng dù đang trong cơn khốn khó.

Không những thế, khi anh Dậu vừa mới kê bát cháo lên miệng thì bọn cường hào lại tìm đến nhà lôi ra đánh đập. Thương người chồng ốm yếu, chị không quản ngại mà quý xuống van xin cai lệ: “Cháu xin ông”, “Cháu van ông, nhà cháu vừa mới tỉnh được một lúc, ông tha cho!”. Tuy thế nhưng tiếng kêu van của chị không làm cho đám cường hào có một chút động lòng, chúng cứ thế xông vào trói anh Dậu. Bị dồn vào thế chân tường, không còn con đường nào khác, chị đã tức thì đánh trả lại bọn chúng để bảo vệ người chồng đau yếu không còn chút sức kháng cự. Hành động ấy cũng đã chứng tỏ tình yêu thương của chị đối với chồng bất chấp cả cường quyền bạo ngược.

### **\*Dẫn chứng về sức sống mãnh liệt, tinh thần phản kháng của chị Dậu**

Nhân hậu, giàu đức hạnh và giàu tình yêu thương chồng con nhưng đó cũng chưa phải là tất cả vẻ đẹp của nhân vật chị Dậu. Ở người phụ nữ này còn toát lên tinh thần phản kháng mãnh liệt. Chính trong cái tình cảnh chứng kiến người chồng chuẩn bị lôi đi, tình yêu chồng và lòng căm thù bọn ác bá cường hào đã thôi thúc chị vùng lên dữ dội.

Khi chị đã hết lời van xin nhưng tên cai lệ vẫn không tha cho, cố tình sấn đến định bắt anh Dậu thì lúc này chị Dậu đã cảnh cáo: “Chồng tôi đau ốm, ông không được phép hành hạ”. Câu nói đầy cứng rắn, có đủ tình, đủ lí nhưng không ngăn nổi cái ác tiếp diễn. Tên cai lệ sấn tới tát chị và chính cái tát ấy như lửa đổ thêm dầu, làm bùng lên ngọn lửa căm hờn, chị nghiêng hai hàm răng: “Mày trói ngay chồng bà đi, bà cho mày xem!”. Tên cai lệ chưa kịp làm gì thêm thì đã bị chị “túm lấy cổ hất, ấn dúi ra cửa. Sức lẻo khẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hất ngã chổng



queo trên mặt đất”. Còn tên người nhà lí trưởng cũng bị chị Dậu “túm tóc, lẳng cho cho một cái, ngã nhào ra thềm”.

Có thể thấy sự chuyển biến tâm lý và hành động rất mạnh mẽ ở nhân vật trong tình cảnh này. Từ một người phụ nữ nông thôn hiền lương, nghèo đói, luôn sợ sệt lủ tay sai thúc thúc, chị đã dám phản kháng chống lại uy quyền. Đến lúc này thì nỗi căm phẫn đã lên đến đỉnh điểm, nỗi sợ hãi cố hữu của kẻ bị áp bức phút chốc tiêu tan, thay vào đó là một bản lĩnh quật khởi rất cứng cỏi: “Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu được”. Tức nước thì vỡ bờ, có áp bức thì tất có đấu tranh là một quy luật tất yếu. Tuy vậy, sự đấu tranh của chị Dậu chỉ là hành động mang tính bộc phát chứ không có tính định hướng, cũng chưa có tính tập thể cho nên cuối cùng một mình chị vẫn không thể nào chống đỡ lại được cả một chế độ phong kiến thối nát, độc ác, chuyên quyền. Chị vẫn phải vùng chạy, lao vào màn đêm tăm tối như chính của cuộc đời của mình.

Đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” được coi là một trong những đoạn trích hay nhất của tác phẩm “Tắt đèn”. Đoạn trích vừa làm nổi bật vẻ đẹp của một người phụ nữ yêu chồng thương con, giàu đức hy sinh và sức phản kháng mãnh liệt, vừa thông qua đó để lên án một xã hội cường quyền, áp bức bất công đẩy người nông dân thấp cổ bé họng vào đường cùng, buộc họ phải vùng lên tranh đấu.

## 5. TÔI ĐI HỌC – NGUYỄN HỒNG

### **Dẫn chứng cảm xúc của nhân vật “tôi” trong ngày đầu đi học**

Tôi đi học được bố cục theo dòng hồi tưởng của nhân vật "tôi" về những kỉ niệm buổi tựu trường. Tiết trời vào những ngày cuối thu, hình ảnh các em nhỏ đến trường gọi cho nhân vật "tôi" nhớ lại ngày đầu tiên đi học. "Tôi" nhớ lại con đường cùng mẹ đến trường, cảnh vật trên đường vốn rất quen nhưng lần này tự nhiên thấy lạ, "tôi" cảm thấy có sự thay đổi lớn trong lòng mình. Đó là cảm giác trang trọng và đứng đắn trong chiếc áo vải dù đen dài, cùng mấy quyển vở mới trên tay. Bàn tay cẩn thận, nâng niu mấy quyển vở, lúng túng muốn thử sức nên xin mẹ được cầm cả bút, thước như các bạn khác. Khi nhìn thấy ngôi trường ngày khai giảng, "tôi" thấy ngạc nhiên vì sân trường hôm nay dày đặc cả người, ai cũng ăn mặc sạch sẽ, gương mặt tươi vui và sáng sủa. Ngôi trường vừa xinh xắn vừa oai nghiêm khác thường, "tôi" cảm thấy mình bé nhỏ, do đó lo sợ vẩn vơ. Đặc biệt, lúc ngồi vào chỗ của mình trong giờ học đầu tiên, nghe thầy giáo gọi tên, bắt đầu học bài học thứ nhất,... nhân vật chính của thiên truyện vừa thấy hồi hộp, ngỡ ngàng lại vừa tự tin, sung sướng.

**LƯU Ý: Đây là dạng đề viết văn bản ngắn, vì thế bài làm của học sinh phải đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần tham khảo trên chỉ hướng dẫn nội dung phần thân bài, mở và kết học sinh tự làm**

## **ĐỀ THAM KHẢO 1**

### **PHẦN I: 3 ĐIỂM**

Đọc câu chuyện ” Quà tặng cuộc sống ” và trả lời các câu hỏi:

*Anh dừng lại mua hoa để gửi hoa tặng mẹ qua đường bưu điện nhân ngày 8/3. Mẹ anh sống cách chỗ anh ở khoảng 300km. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.*

*– Cháu muốn mua một bông hoa hồng để tặng mẹ cháu – nó nứt nở – nhưng cháu chỉ có 75 xu trong khi giá bán hoa hồng đến 20 dola.*

*Anh mỉm cười và nói với nó:*

*– Đến đây chú sẽ mua cho cháu.*

*Anh liền mua cho cô bé và đặt một bó hồng gửi cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Nó vui mừng nhìn anh trả lời:*

*– Dạ, chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu.*

*Nó chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có phần mộ vừa mới đắp. Nó chỉ vào ngôi mộ và nói:*

*– Đây là nhà của mẹ cháu.*

*Nói xong, nó ân cần đặt bông hoa hồng lên mộ. Tức thì anh quay lại tiệm bán hoa hủy bỏ dịch vụ gửi hoa và mua một bó hoa hồng thật đẹp. Suốt đêm đó anh đã lái xe một mạch 300km về nhà để trao tận tay mẹ bó hoa.*

(Quà tặng cuộc sống)

Câu 1: Nội dung câu chuyện trên là gì? ( 1 điểm)

Câu 2: Thông điệp mà văn bản muốn gửi lại cho chúng ta là gì? ( 1 điểm)

Câu 3: Các từ “ khóc, mỉm cười, vui mừng” thuộc trường từ vựng nào? ( 1 điểm)

## **PHẦN II: 7 ĐIỂM**

Câu 1: Đoạn trích “ Trong lòng mẹ” thuộc tác phẩm cùng tên của nhà văn Nguyễn Hồng là bài ca về tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. Em hãy viết một văn bản ngắn làm rõ điều đó. ( 3 điểm).

Câu 2: Em hãy thuyết minh về một truyện ngắn đã học. ( 4 điểm).

## **ĐỀ THAM KHẢO 2**

### **Phần I: (3đ)**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*Ông vật thi với cháu*

*Keo nào ông cũng thua*

*Cháu vỗ tay hoan hô:*

*“Ông thua cháu, ông nhĩ?”*

*Bé cháu ông thủ thi:*

*“Cháu khỏe hơn ông nhiều!*

*Ông là buổi trời chiều*

*Cháu là ngày rạng sáng”*

(Phạm Cúc)

1. Hãy đặt tên nhan đề cho bài thơ (0.5đ)
2. Giải thích công dụng của dấu hai chấm ( : ) và dấu ngoặc kép “...” trong đoạn trích (1.5)
3. Viết một vài câu văn nêu cảm nhận của em về những điều ông muốn nói với qua 4 câu thơ cuối (1đ)

## **Phần II: (7đ)**

Câu 1. Tác phẩm “Lão Hạc” của nhà văn Nam Cao cho thấy lão Hạc là người có lòng tự trọng rất đáng quý. Em hãy viết văn bản ngắn làm rõ điều đó. (3đ)

Câu 2. Thuyết minh về một đồ dùng học tập. (4đ)

## **ĐỀ THAM KHẢO 3**

### **PHẦN I: (3 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

*Bạn có bao giờ bực bội khi cha mẹ lúc nào cũng nhắc mình hàng tỉ lần phải đi ngủ sớm? Bạn có bao giờ khó chịu khi cha mẹ lúc nào cũng dặn ra đường phải đi xe cộ cẩn thận, la mắng khi một mình về trễ giữa đêm...? Bạn thấy đấy, khi chính bạn còn không thêm lo cho bạn, thì cha mẹ vẫn kiên trì. Hãy thử tưởng tượng xem, một hôm khi đi học về, căn nhà trống trải im lìm, cha mẹ không còn tồn tại nữa. Bạn sẽ cảm thấy thế nào? Có vui không khi không còn nghe những lời phiền phức ấy? Tiền có thể nhiều, bạn bè cũng có nhiều, nhưng mà cha mẹ chỉ có một mà thôi. Nếu có người nào đáng để yêu thương nhất trên đời, thì đó chính là Cha Mẹ!*

(Nguyễn Hoàng Khắc Hiếu)

1. Cho biết nội dung của đoạn văn? (1 điểm)
2. Câu ghép sau đây có bao nhiêu vế câu, quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu là quan hệ gì? (1 điểm)

Tiền có thể nhiều, bạn bè cũng có nhiều, nhưng mà cha mẹ chỉ có một mà thôi

3. Viết vài câu văn thể hiện tình cảm của em đối với cha mẹ. (1 điểm)

## **PHẦN 2: (7 điểm)**

1. Chiếc lá cụp Bơ – men vẽ trong truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng – Ô Hen-ri được xem là một kiệt tác. Hãy viết một văn bản ngắn trình bày suy nghĩ của em về điều ấy. (3 điểm).
2. Thuyết minh về một đồ dùng gia đình. (4 điểm)

**---HẾT---**

## **HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

### **Đề 1**

#### **PHẦN I**

Câu 1: Nội dung câu chuyện: ngợi ca lòng hiếu thảo của cô bé mồ côi và bài học về cách ứng xử với các đồng sinh thành trong cuộc sống.

Câu 2: Thông điệp mà văn bản muốn gửi lại cho chúng ta là: cần yêu thương trân trọng đồng sinh thành, nhất là người mẹ đã chịu nhiều vất vả, hi sinh. Trao và tặng là cần

thiết nhưng trao và tặng như thế nào mới là ý nghĩa là điều mà không phải ai cũng làm được.

Câu 3: Trường từ vựng: trạng thái cảm xúc con người.

## PHẦN 2

Câu 1:

a. Mở bài:

- Khẳng định: đoạn trích “ Trong lòng mẹ” thuộc tác phẩm cùng tên của nhà văn Nguyên Hồng là bài ca về tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.

b. Thân bài:

Tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt thể hiện qua hai chi tiết:

- Qua cuộc đối thoại giữa bé Hồng và bà cô.

- Qua cuộc gặp gỡ giữa bé Hồng và mẹ.

(bài làm phải có từ ngữ biểu cảm)

c. Kết bài:

- Khẳng định tình mẫu tử.

- Liên hệ bản thân.

Câu 2: Em hãy thuyết minh về một truyện ngắn đã học.

Học sinh trình bày đầy đủ theo bố cục sau:

a. Mở bài

- Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm.

b. Thân bài

- Sơ lược về tác giả.

- Hoàn cảnh sáng tác tác phẩm.

- Bó cục tác phẩm.
  - Tóm tắt tác phẩm.
  - Giá trị: nội dung ( nhân đạo, hiện thực), nghệ thuật.
  - Ý nghĩa của tác phẩm với bản thân.
- c. Kết bài
- Khẳng định lại giá trị tác phẩm.

## Đề 2

### Phần I: (3đ)

1. Nhan đề: Ông cháu,...
2. Dấu hai chấm ở câu “ ông thua cháu, ông nhí?” dùng để đánh dấu lời dẫn trực tiếp

Dấu hai chấm ở câu “ cháu khỏe hơn ông nhiều...rạng sáng” vừa đánh dấu lời dẫn trực tiếp vừa giải thích. Dấu ngoặc kép trích câu dẫn/đoạn dẫn trực tiếp

3. - Hình thức ( từ 2 đến 3 câu)

- Nội dung: Tình cảm ông dành cho cháu, ông đã già yếu còn cháu nhỏ tuổi nên rất khỏe mạnh, ...

### Phần II: (7đ)

#### Câu 1: Viết văn bản ngắn: (3đ)

##### I. Mở bài: (0,25đ)

- Đưa được vấn đề của đề bài yêu cầu ( lòng tự trọng của lão Hạc)

##### II. Thân bài: (2,5đ)

1. Giải thích: lòng tự trọng là gì?
2. Biểu hiện lòng tự trọng của lão Hạc: ( đưa ra dẫn chứng từ văn bản đã học)

- Không phiền hà đến hàng xóm, láng giềng
- Không đục đến mảnh vườn để lại cho con trai
- Tự trừng phạt mình khi đã lừa con chó

3. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của lão Hạc

III. Kết bài (0,25đ)

Chốt lại phẩm chất tốt đẹp của lão Hạc

Câu 2: Thuyết minh về chiếc cặp sách (4đ)

I. Mở bài: (0,5đ)

Giới thiệu chiếc cặp sách là người bạn đồng hành của học sinh

II. Thân bài: (3đ)

1. Nguồn gốc ra đời
2. Đặc điểm cấu tạo
3. Cách sử dụng
4. Công dụng
5. Cách bảo quản

II. Kết bài: (0,5đ)

- Nêu vai trò của chiếc cặp sách (khái quát)

\* LƯU Ý:

- Trình bày diễn đạt rõ ràng, đủ ý, đúng yêu cầu đề, sạch sẽ, không viết sai chính tả, lỗi dùng từ...

- Các phần trình bày trong phần thân bài cần tách đoạn và cần phải có sự phân biệt giữa các đoạn.

**Đề 3**



## PHẦN I:

Câu 1: Nội dung của đoạn văn: tình cảm của cha mẹ có ý nghĩa to lớn trong cuộc đời con cái.

- HS có thể nêu ý tương đương với ý trên.

Câu 2: Câu ghép: Tiền có thể nhiều, bạn bè cũng có nhiều, nhưng mà cha mẹ chỉ có một mà thôi.

- Có 3 vế câu.
- Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu: Quan hệ tương phản.

Câu 3: Viết vài câu văn thể hiện tình cảm của em đối với cha mẹ:

- Viết từ 2 đến 4 câu.
- Nội dung: Phải thể hiện được tình cảm kính trọng, yêu thương, biết ơn,...

## PHẦN II:

Câu 1: Văn bản ngắn.

- Mở bài: Giới thiệu về truyện Chiếc lá cuối cùng và chiếc lá cuối cùng.
- Thân bài:
  - + Sự ra đời của chiếc lá cuối cùng.
  - + Chiếc lá giống thật đến nỗi Giôn – Xi là một họa sĩ nhưng cũng không nhận ra.
  - + Không chỉ được vẽ bằng bút lông, bột màu mà còn được vẽ bằng cả tình yêu thương bao la và lòng hy sinh cao thượng.
  - + Cứu một con người khỏi cái chết. Đó là chiếc lá chứa đựng lòng vị tha, cao thượng, sự hy sinh của những con người chân chính trong xã hội.
- Kết bài: Khẳng định lại vấn đề chiếc lá cuối cùng là một kiệt tác.

Câu 2:

\* Yêu cầu chung:

a. Hình thức:

- Bài viết có đầy đủ đủ bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.
- Chữ viết đẹp, đúng ngữ pháp. Trình bày sạch sẽ.
- Diễn đạt mạch lạc, trôi chảy.

b. Nội dung: Đảm bảo yêu cầu của kiểu bài thuyết minh.

\* Yêu cầu cụ thể.

a. Mở bài: Giới thiệu đối tượng thuyết minh và công dụng của nó.

b. Thân bài:

- Nguồn gốc.
- Cấu tạo.
- Tác dụng.
- Cách giữ gìn và bảo quản.

c. Kết bài: Khẳng định vai trò của đối tượng thuyết minh đối với đời sống chúng ta.